

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962, bà Hoàng Thị H, sinh năm 1950; cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện theo uỷ quyền của bà Hoàng Thị H:* Bà Bùi Thị X, sinh năm 1978; địa chỉ: phường H, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: xã T, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1942, bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: xã T, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Th, bà Hoàng Thị H được sử dụng thửa đất số 49, tờ bản đồ số 08, (nay thửa đất số 110, tờ bản đồ số 6), diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1180m², (diện tích sử dụng hiện trạng 1179.3m²), địa chỉ thửa đất xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được UBND thành phố Đồng Hới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/5/2006 mang tên ông Nguyễn Văn Th, bà Hoàng Thị H

- Diện tích ông Th, bà H sử dụng hiện trạng 1179.3m² có tứ cận như sau:

+ Phía Đông Bắc giáp thửa đất thửa đất số 104 và đường đi từ điểm 04 đến điểm 07.

+ Phía Đông Nam giáp đường V từ điểm 07 đến điểm 08.

+ Phía Tây Nam giáp thửa đất số 111 từ điểm 08 đến điểm 13.

+ Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 111 và thửa đất số 104, từ điểm 13 đến điểm 14, điểm 01 và điểm 04.

(Có sơ đồ đo vẽ hiện trạng thửa đất kèm theo do Thẩm phán ký xác nhận để xác định phần đất của ông Th, bà H).

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn Th, bà Hoàng Thị H phải chịu án phí 75.000 đồng, tuy nhiên ông Th, bà H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí 75.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn Th, bà Hoàng Thị H đã chi 5.000.000 đồng cho việc thẩm định. Các bên đương sự thoả thuận ông Th, bà H tự chịu chi phí đó.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc